



Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng

Số: 194/2021/CV-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 09 năm 2021

THÔNG BÁO

Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

I. Giới thiệu về tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
 2. Tên viết tắt: VPBank
 3. Địa chỉ trụ sở chính: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
 4. Điện thoại: 84-24 3928 8869 Fax: 84-24 3928 8867
 5. Vốn điều lệ: 25.299.680.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi chín tỷ sáu trăm tám mươi triệu đồng)
 6. Mã cổ phiếu: VPB
 7. Nơi mở tài khoản: Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Số hiệu tài khoản: 453100811
 8. Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100233583 do Sở KH &ĐT Tp Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/09/1993, thay đổi lần thứ 41 ngày 27/11/2018 và các Giấy phép hoạt động kinh doanh chuyên ngành.
- Ngành nghề kinh doanh chính:

| STT | Ngành nghề kinh doanh | Mã số |
|-----|---|-------|
| 1 | <ul style="list-style-type: none">- Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của mọi tổ chức thuộc các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn bằng đồng Việt Nam.- Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước- Vay vốn của Ngân hàng nhà nước và các tổ chức tín dụng khác- Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn- Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá- Hùn vốn, liên doanh và mua cổ phần theo pháp luật hiện hành- Làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng | |



| | | |
|---|--|------|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng Nhà nước cho phép. - Phát hành thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ nội địa và quốc tế - Các dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định. - Cung ứng các dịch vụ ngoại hối trong và ngoài nước theo quy định - Mua, bán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. - Nhận ủy thác và ủy thác cho vay - Ví điện tử - Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ - Dịch vụ quản lý tài sản. - Cấp tín dụng dưới hình thức tái chiết khấu công vụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác | 6419 |
| 2 | <p>Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm</p> <p>Chi tiết: Hoạt động Đại lý bảo hiểm</p> | 6622 |
| 3 | <p>Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn - Lưu ký chứng khoán - Mua, bán nợ | 6499 |
| 4 | <p>Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn ngân hàng, tài chính, tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư | 6619 |

- Các sản phẩm dịch vụ chính của VPBank bao gồm:
 - Sản phẩm dành cho khách hàng cá nhân
 - Sản phẩm tiền gửi tiết kiệm như tiết kiệm thường, tiết kiệm trả lãi trước, tiết kiệm tích lũy...
 - Tài khoản thanh toán
 - Phát hành và thanh toán thẻ các loại
 - Các sản phẩm tín dụng dành cho khách hàng cá nhân như: cho vay mua nhà, cho vay mua ô tô, cho vay du học, thấu chi tiêu dùng...
 - Các sản phẩm ngân hàng điện tử như internet banking, SMS banking.
 - Các sản phẩm tài chính cá nhân như chuyển tiền, kiểm đếm tiền, kiểm định tiền, chi trả kiều hối, chuyển tiền quốc tế...
 - Sản phẩm dành cho khách hàng doanh nghiệp

- Sản phẩm tiền gửi thanh toán như tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi không có kỳ hạn.
- Thanh toán quốc tế như: nhờ thu, mở thư tín dụng, chuyển tiền ...
- Các sản phẩm tín dụng như: bảo lãnh, cho vay tài trợ vốn lưu động, thấu chi doanh nghiệp, do vay các dự án tài chính nông thôn...
- Các sản phẩm ngân hàng điện tử dành cho khách hàng doanh nghiệp.
- Chuyển tiền thanh toán và các sản phẩm khác.
- Các sản phẩm dành cho các khách hàng là định chế tài chính và các tổ chức tín dụng khác

9. Giấy phép thành lập và hoạt động:

Quyết định số 94/GP-NHNN ngày 28/09/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Việt Nam về việc cấp giấy phép thành lập và hoạt động.

II. Phương án phát hành

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.
2. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
3. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 2.529.967.966 cổ phiếu.
4. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.469.748.366 cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu quỹ: 60.219.600 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.975.749.297 cổ phiếu
 - + Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành trả cổ tức: 1.534.948.609 cổ phiếu
 - + Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu: 440.800.688 cổ phiếu
7. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 19.757.492.970.000 đồng
 - + Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá trả cổ tức bằng cổ phiếu: 15.349.486.090.000 đồng
 - + Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu: 4.408.006.880.000 đồng
8. Tỷ lệ thực hiện quyền:
 - + Tỷ lệ phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu: 62,15%. Theo đó, cổ đông sở hữu 100.000 cổ phiếu phổ thông được hưởng quyền sẽ được nhận thêm 62.150 cổ phiếu mới.
 - + Tỷ lệ phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu: 17,848%. Theo đó, cổ đông sở hữu 100.000 cổ phiếu phổ thông được hưởng quyền sẽ được nhận thêm 17.848 cổ phiếu mới.
9. Nguồn vốn phát hành:

Nguồn vốn phát hành từ nguồn Lợi nhuận chưa phân phối, Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của VPBank theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị VPBank, tổng số là 19.757.492.970.000 đồng, trong đó:

158
HÀN
CỔ
NAI
VƯỢNG
T.1

- + Nguồn Lợi nhuận chưa phân phối: 15.349.486.090.000 đồng;
- + Nguồn Quỹ đầu tư phát triển: 3.600.000.000.000 đồng;
- + Nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 808.006.880.000 đồng.

10. Phương án xử lý phân lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:

Số lượng cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ phân phối quyền đối với từng cổ đông được tính theo số nguyên, phần thập phân (nếu phát sinh từ việc chia cổ tức và/hoặc phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu) sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu. Toàn bộ số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) phát sinh sẽ bị hủy bỏ, không được phát hành.

Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2020, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 1.000 cổ phiếu, số quyền được hưởng là 1.000, tương đương với (1) số cổ phiếu trả cổ tức được nhận là $1.000 \times 62,15\% = 621,5$ cổ phiếu và (2) số cổ phiếu được nhận từ việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu là $1.000 \times 17,848\% = 178,48$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc nêu trên, sau khi làm tròn (1) số cổ phiếu trả cổ tức mà cổ đông Nguyễn Văn A được nhận là 621 cổ phiếu, 0,5 cổ phiếu lẻ bị hủy bỏ và (2) số cổ phiếu được nhận từ việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu là 178 cổ phiếu, 0,48 cổ phiếu lẻ bị hủy bỏ.

11. Ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền: 08/10/2021.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- HĐQT, BKS (để b/c)
- UBCKNN
- HOSE
- Lưu: VP HĐQT

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

CHỦ TỊCH HĐQT



Ngô Chí Dũng

